

TỪ TINH HOA CỔ HỌC ĐẾN GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC Ở NHÀ TRƯỜNG - BÀI HỌC TỪ NHẬT BẢN

Nguyễn Thị Oanh *✉

Nhận bài: 18/03/2025; Nhận kết quả bình duyệt: 26/06/2025; Chấp nhận đăng: 15/02/2026

©2026 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường hiện nay, việc giáo dục đạo đức con người nhằm hạn chế những tiêu cực vốn có của quá trình phát triển kinh tế, sẽ giúp con người trở nên thân thiện và tốt đẹp, tạo nên môi trường xã hội lành mạnh, văn minh. Nhật Bản là một nước đã vận dụng tối đa các giá trị tinh hoa có trong sách *Luận ngữ* và *Mạnh Tử* để xây dựng kinh tế thị trường hiện đại. Tác phẩm *Luận ngữ và bàn tính* của Shibusawa Eiichi 渋沢栄一 (1840-1931) đã đưa giáo lý Khổng giáo vào thời hiện đại - xây dựng một xã hội cân bằng giữa lợi nhuận và đạo đức. Các đức tính hiếu đễ, nhân nghĩa, trung tín... làm nên nền tảng của đức "nhân", đức tính quan trọng nhất trong đạo đức Nho giáo được ông đề cao, thường xuyên nhấn mạnh. Tác giả cũng không né tránh bàn đến những tiêu cực của đạo đức Nho giáo, nhưng lại giải thích rõ ràng theo hướng tiệm cận đến chân lý đạo đức, đó là sự hài hòa giữa "lợi" và "nghĩa". Ông nhấn mạnh đến hiệu quả của việc dạy đạo đức cho bọn trẻ ngay từ nhỏ cho thấy tư duy logic trong việc giáo dục. Từ những quan điểm về giáo dục của Shibusawa Eiichi trong cuốn *Luận ngữ và bàn tính* hy vọng sẽ gợi ra cho Việt Nam những bài học để "Việt hồn Hán tài" (Học lấy tinh túy của Hán để giữ lấy hồn cốt Việt) trở thành khẩu hiệu cho giáo dục đạo đức ở nhà trường trong tương lai.

Từ khóa: Khổng Tử, Luận ngữ và bàn tính, đạo đức Nho giáo, giáo dục

* Phó giáo sư Trường Đại học Thăng Long, ✉ntoanh2003@yahoo.com

Dẫn luận

Trong một xã hội hiện đại, khi mà đạo đức đang bị xói mòn, lối sống thực dụng, coi trọng đồng tiền... đang bủa vây, thì việc nhấn mạnh những giá trị của chân-thiện-mỹ mà ông cha ta đã gìn giữ qua không biết bao nhiêu thế hệ là việc làm cần thiết của những người nghiên cứu di sản Hán Nôm. Xưa nay các sách *Tứ thư*, *Ngũ kinh*... được coi là tinh hoa cổ học trong việc giáo dục đạo đức con người, làm lành mạnh mối quan hệ giữa con người với con người; giữa con người với thiên nhiên và xã hội. Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường hiện nay, việc giáo dục đạo đức con người trong gia đình và nhà trường nhằm hạn chế những tiêu cực vốn có của quá trình phát triển kinh tế, sẽ giúp con người trở nên thân thiện và tốt đẹp, tạo nên môi trường xã hội lành mạnh, văn minh. Nhật Bản là một nước đã vận dụng tối đa các giá trị tinh hoa có trong sách *Luận ngữ* và *Mạnh Tử* để xây dựng kinh tế thị trường hiện đại. Trong tác phẩm *Luận ngữ và bàn tính*, Shibusawa Eiichi 渋沢栄一 (1840-1931) đã đưa giáo lý Khổng giáo vào thời hiện đại - xây dựng một xã hội cân bằng giữa lợi nhuận và đạo đức. Theo Giáo sư Yoshihiro Watanabe thuộc Đại học Waseda (Lịch sử tư tưởng Trung Hoa cổ đại) giải thích rằng trong số này, Khổng Tử coi trọng nhất là "Nhân" và "Lễ". Nói một cách đơn giản, "Nhân" là cách cư xử như thế nào của một con người và "Lễ" là con người sống thế nào trong trật tự xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số và quốc tế hóa hiện nay, việc lưu giữ, truyền bá tinh hoa cổ học trong giáo dục đạo đức ở nhà trường nhằm hướng tới một xã hội vừa có nền kinh tế phát triển vừa đưa xã hội trở thành nước văn minh thì việc vận dụng tinh hoa của Nho giáo ở Nhật Bản sẽ là bài học giúp chúng ta vượt lên chính mình, vừa để xây dựng một nền kinh tế vững mạnh, vừa làm phong phú nền văn hóa mang đậm bản sắc Việt Nam trong quá trình hội nhập.

Luận ngữ và bàn tính Shibusawa Eiichi 渋沢栄一 được Nguyễn Mạnh Sơn dịch ra tiếng Việt từ bản tiếng Nhật 論語と算盤 do Chuseido xuất bản năm Showa thứ hai (1927), có tham khảo bản dịch của cuốn sách này ra tiếng Trung xuất bản năm 1996. Bài viết sẽ nghiên cứu dựa vào bản dịch của Nguyễn Mạnh Sơn; các trích dẫn từ *Tứ thư* sẽ căn cứ vào nguyên gốc đang ở một số tác phẩm dịch ra tiếng Việt, xuất bản ở Việt Nam.

1. Shibusawa Eiichi và những giá trị đạo đức rút ra từ tinh hoa cổ học

1.1. Vài nét về Shibusawa Eiichi

Shibusawa Eiichi 渋沢栄一 sinh ngày 13 tháng 2 năm 1830 (16 tháng 3 năm 1840) tại một trang trại của gia đình nông dân ở Chiaraijima, thành phố Fukaya, tỉnh Saitama.

Trong thời gian phụ giúp công việc kinh doanh nông nghiệp, sản xuất và buôn bán thuốc nhuộm màu chàm và nuôi tằm của gia đình, ông đã được cha dạy dỗ từ nhỏ và bắt đầu học Luận ngữ của Khổng Tử một cách nghiêm túc dưới sự hướng dẫn của người anh họ Odaka Junchu 尾高惇忠.

Chịu ảnh hưởng của tư tưởng "Tôn Vương nhượng Di" 尊王攘夷, (Tôn kính bậc quân vương, trừ bỏ Man Di), Eiichi và các anh em họ đã lên kế hoạch chiếm lấy thành Takasaki 高崎城 nhưng đã từ bỏ kế hoạch đó và tiến về Kyoto. Rời quê hương, Eiichi gia nhập Hitotsubashi Yoshinobu 一橋慶喜, thể hiện khả năng cải thiện công việc gia đình của gia tộc Hitotsubashi và dần dần được công nhận.

Ở tuổi 27, Eiichi đã tháp tùng Tokugawa Akitake 徳川昭武, em trai của Tokugawa Yoshinobu 徳川慶喜, người trở thành Shogun thứ 15, và sau này là lãnh chúa của phiên Mito, đến Hội chợ Thế giới Paris, đồng thời chứng kiến và lắng nghe về tình hình ở các nước châu Âu, từ đó có được sự hiểu biết sâu rộng về hoạt động nội bộ của các nước phát triển. Sau khi trở về từ châu Âu cùng với sự khởi đầu của cuộc Duy tân Minh Trị, Eiichi đã thành lập Hiệp hội Luật Thương mại tại Shizuoka, và sau đó được chính phủ Minh Trị mời làm thành viên Bộ Tài chính, nơi ông tham gia sâu rộng vào công cuộc xây dựng quốc gia mới.

Sau khi rời Bộ Tài chính vào năm 1873 (Minh Trị 6), Eiichi làm việc như một doanh nhân tư nhân, khởi đầu với vị trí tổng giám sát (sau này là chủ tịch) của Ngân hàng Quốc gia Đệ nhất. Lấy Ngân hàng Quốc gia Đệ nhất làm căn cứ, Eiichi tập trung vào việc thành lập và nuôi dưỡng các tập đoàn dưới hình thức công ty cổ phần, và tiếp tục rao giảng về "sự thống nhất giữa đạo đức và kinh tế". Người ta nói rằng ông đã tham gia vào khoảng 500 doanh nghiệp trong suốt cuộc đời mình.

Eiichi đã hỗ trợ khoảng 600 cơ sở giáo dục và dự án công trình công cộng, cũng như tham gia vào hoạt động ngoại giao tư nhân, và qua đời vào ngày 11 tháng 11 năm 1931 (Chiêu Hòa 6) ở tuổi 91, trong sự tiếc thương của nhiều người (Theo trang Tài đoàn kỷ niệm Shibusawa Eiichi. Nguồn: <https://www.shibusawa.or.jp/eiichi/eiichi.html>)

1.2. Vài nét về tác phẩm Luận ngữ và bàn tính

Luận ngữ và bàn tính gồm 10 chương:

- I. Xử thế và chuẩn tắc
- II. Lập chí và học vấn
- III. Thưởng thức và thói quen
- IV. Nhân nghĩa và phú quý
- V. Lý tưởng và mê tín

VI. Nhân cách và tu dưỡng

VII. Chiếc bàn tính và quyền lợi

VIII. Thực nghiệp và võ sĩ đạo

IX. Giáo dục và tình nghĩa

X. Thành bại và vận mệnh

Đánh giá về sách này, dịch giả Nguyễn Mạnh Sơn cho rằng "Nếu so với những nhân vật lãnh đạo các đế chế kinh doanh nổi tiếng Nhật Bản như Iwasaki Yataro của Mitsubishi, Matsushita Konosuke của Panasonic, Morita Akio của Sony, Honda Soichirō của Honda Motor, có lẽ cái tên Shibusawa Eiichi ít được mọi người biết tới. Thế nhưng phải nói rằng tầm ảnh hưởng và vai trò Shibusawa Eiichi với công cuộc Minh Trị Duy tân, với việc tạo dựng nền móng vững chắc cho một Nhật Bản phát triển phồn thịnh hiện nay là không hề nhỏ. Vì thế cũng chẳng phải ngẫu nhiên mà người đời dành vô vàn lời ngợi ca có cánh cho ông, nào là bậc thủy tổ của chủ nghĩa tư bản Nhật, nào là cha đẻ của triết lý kinh doanh Nhật Bản hiện đại, nhân vật kiệt xuất trong thời Minh Trị Duy tân, được liệt vào một trong mười hai người sáng lập nên nước Nhật".

"Tất cả những triết lý, tư tưởng đó đều được ông thể hiện khá rõ trong các cuốn sách bàn về vấn đề đạo đức trong kinh doanh, về vấn đề đối nhân xử thế, đặc biệt ông chú trọng giáo huấn những người làm trong lĩnh vực công thương nghiệp nổi tiếng nhất, trong số đó phải kể tới cuốn *Luận ngữ và bàn tính*. Ngay từ tiêu đề của cuốn sách, ông đã xác định tôn chỉ cho suốt cuộc đời mình là tìm cách điều hòa, kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư tưởng và triết lý trong sách *Luận ngữ* - cuốn sách hàng đầu về đạo đức, tu dưỡng bản thân của phương Đông, với chiếc bàn tính - được coi là vật dụng không thể thiếu của người làm thương nghiệp" (Nguyễn Mạnh Sơn trong lời giới thiệu " Shibusawa Eiichi- "cha đẻ" của triết lý kinh doanh Nhật Bản hiện đại").

Khi nói đến cuốn sách này nhiều người đã ngợi ca nó như một kim chỉ nam cho những người đang hoạt động phát triển kinh tế của Nhật Bản thời Minh Trị Duy Tân.

Bài viết sẽ không đi sâu vào phân tích nội dung từng chương mà muốn xem tác giả đã vận dụng tư tưởng triết học Nho gia, nói cách khác là đã vận dụng tinh hoa của tư tưởng Nho giáo vào việc giáo dục, tu dưỡng đạo đức con người và phát triển kinh tế như thế nào và các bài học gì được rút ra cho Việt Nam.

2. Những tinh hoa từ sách *Luận ngữ*, *Mạnh Tử* đã được Shibusawa Eiichi vận dụng từ sách *Luận ngữ*, *Mạnh Tử*

Trong chương I: Xử thế và chuẩn tắc, Eiichi đã dựa vào quan điểm Wakon Kansai (Hòa hồn Hán tài 和魂漢才) của học giả, chính trị gia quý tộc thời Heian là Sugawara Michizane, tức là học lấy tinh túy của Hán học, nhưng vẫn giữ được linh hồn Nhật Bản, hay nói cách khác lấy quốc hồn quốc túy của Nhật Bản để nghiêm túc học tập Trung Hoa là một quốc gia cổ xưa với bề dày lịch sử lâu đời, một nền chính trị, văn hóa phát triển rực rỡ từ rất sớm, nhằm đào tạo ra nhân tài và phát triển đất nước.

Không chỉ tiếp thu quan niệm " Hòa hồn Hán tài ", ông còn đưa ra cái gọi là Shikon Shosai (Sĩ hồn thương tài 士魂商才), tức là xử thế trên tinh thần của võ sĩ đạo, nhưng phát triển kinh tế cần có tài năng của thương gia. Nếu chỉ có tinh thần võ sĩ đạo mà không có "shosai" tức kinh tế do thương nhân tạo ra thì đất nước ắt sẽ bị diệt vong. Eiichi lập luận: "Có người cho rằng sách vở về phương diện đạo đức dường như chẳng có gì liên quan trực tiếp tới **Thương tài** cả, nhưng thực ra theo quan điểm của tôi nền tảng của Thương tài chính là đạo đức. Bởi **Thương tài** mà không có đạo đức, tức là trò khôn lỏi, vô đạo, khoa trương, bịp bợm, dối trên lừa dưới, không thể coi là **Thương tài** được. Do đó có thể nói rằng Thương tài không thể rời xa đạo đức, vậy thì tất nhiên cần phải dựa vào *Luận ngữ* - cuốn sách luận bàn về đạo đức để mà tu dưỡng bản thân" (tr.17).

Vì thế Eiichi khẳng định: "Trước tiên tôi phải khẳng định rằng *Luận ngữ* - cuốn sách do các học trò ghi chép lại lời nói và việc làm của Khổng tử - là tác phẩm nền tảng về đạo đức mà hiện nay mọi người đều đang nương theo. Về điểm này, tin rằng bất kỳ ai từng đọc *Luận ngữ* đều hiểu rõ" (tr.13).

Những đạo đức nhân cách nào Eiichi nhấn mạnh trong sách *Luận ngữ* có thể làm bài học cho Việt Nam?

2.1. Đức hiếu đễ

Hiếu đễ là mối quan hệ giữa con cái với cha mẹ; người dưới đối với người trên. Người có hiếu là người có thể nuôi cha mẹ với niềm kính trọng. Hiếu đòi hỏi sự kiên nhẫn, sự thành kính, và lòng biết ơn đối với cha mẹ. Đức hiếu cổ xưa có dạy con người không làm trái ý cha mẹ, nhưng trong xã hội hiện nay, người con có thể làm trái ý cha mẹ để theo đuổi ham mê sáng tạo của bản thân, nhưng không vì thế quên đi đức hiếu với cha mẹ. Người có hiếu khi biết trân trọng tình cảm thiêng liêng với cha mẹ thì sẽ làm tốt mọi công việc mà xã hội giao cho, và đó là món quà tinh thần quý giá đối với cha mẹ. Người con không có đức hiếu sẽ dễ vi phạm các chuẩn mực xã hội, sống buông thả..., vì thế giáo dục đức hiếu ở gia đình và nhà trường rất quan trọng. Những người hiếu đễ sẽ biết kính trên, nhường dưới, ở nhà kính cha mẹ, ở trường kính thầy cô, ra xã hội kính bậc trưởng thượng. Nói theo tinh hoa cổ học, thì hiếu đễ sẽ giúp gia đình, anh em hòa thuận, xã hội có nề nếp. Hiếu đễ là gốc rễ của

đức nhân, gốc rễ có vững thì xã hội mới bình yên. Khổng (???) Tử viết: "Đệ tử nhập tắc hiếu", xuất tắc lễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân. Hành hữu dư lực tắc hữu học văn"子曰: 弟子入則孝, 出則弟, 謹而信汎愛眾而親仁行有餘力則以學文. Khổng Tử nói: "Học trò vào nhà thì hiếu với cha mẹ; ra ngoài thì lễ phép với bậc huynh trưởng; yêu thương mọi người mà việc làm gần với điều nhân. Làm những việc ấy, còn dư sức thì sẽ học thêm văn [tri thức](*Luận ngữ*, Học nhi).

Trong xã hội hiện đại, khi gia đình hạt nhân (chỉ có bố mẹ và con cái) ngày một phát triển thì việc giáo dục đức hiếu trong nhà trường lại càng cấp bách hơn. Do xã hội phát triển thiên lệch, nặng về kinh tế mà không chú trọng đến giáo dục đạo đức nên bạo lực học đường ngày càng trở nên nghiêm trọng, nguyên nhân chính là do cái gốc đạo đức không được vun bồi từ gia đình. Nhà trường chỉ chú trọng giáo dục tri thức phục vụ cho chương trình đặt ra mà quên đi giáo dục đạo đức và tình thương cho thế hệ trẻ quan trọng tới mức nào. Việc lãnh cảm với cái ác, không chỉ xuất hiện ngoài xã hội, ngay cả trong môi trường giáo dục cũng có rất nhiều bạn trẻ thờ ơ, thậm chí còn a dua với cái xấu. Nếu giáo dục không thực sự quan tâm tới việc giảng dạy đạo đức, không quan tâm đến các hoàn cảnh éo le, sẽ dần dần dẫn đến sự vô cảm trong quan hệ giữa các học trò và giữa học trò với thầy, cô giáo.

Eiichi cho rằng, việc giảng dạy đạo đức ở nhà trường nên bắt đầu từ cấp Tiểu học là tốt nhất: "Tôi cho rằng, thói quen đối với các em nhỏ tuổi càng quan trọng hơn. Xét từ phương diện ký ức, những ký ức được lưu lại từ thời thơ ấu, đến già rồi vẫn còn nhớ khá chính xác, giống như tôi đây, hiện vẫn nhớ kỹ rất nhiều chuyện ngày xưa, hầu như đều là những chuyện từ thuở bé. Dù là kinh sách hay lịch sử, tôi vẫn nhớ rất rõ những gì tôi đọc từ thời còn nhỏ, trong khi mấy năm gần đây dù đọc rất nhiều, nhưng hầu như đều quên nhanh. Do đó bồi dưỡng thói quen cần thiết nhất là vào giai đoạn thiếu niên, một khi thói quen đã được hình thành, thói quen đó sẽ trở thành cố hữu và cả đời không bao giờ thay đổi. Giai đoạn từ thuở ấu thơ đến thời thanh niên, là giai đoạn dễ hình thành thói quen nhất, vì thế hãy trân quý giai đoạn này, vun bồi thói quen tốt, biến chúng thành cá tính của mình" (tr.97).

Cũng ở trong chương Xử thế và chuẩn tắc, Eiichi đã vận dụng thiên "Hương đảng" sách *Luận ngữ* để giáo dục từng hành vi, cử chỉ của con người trong cuộc sống thường ngày. Trong thiên "Hương đảng" sách *Luận ngữ*, Khổng tử cũng có một đoạn trình bày khá đầy đủ về ý nghĩa của những việc nhỏ thường ngày: "Bước vào cửa cung điện của nhà vua, phải khom lưng cúi mình, như thể cửa thấp không chứa nổi mình. Không đứng ngay giữa cửa. Khi bước ngang qua không giẫm lên bậc cửa. Khi bước qua ngai vàng của vua, phải đổi sắc mặt nghiêm trang kính cẩn, bước đi chậm rãi từ tốn, lời nói phải nhẹ, khẽ khàng như chẳng đủ lời. Nâng vạt áo khi bước lên triều đường, khom lưng cúi mình, nén hơi thở không dám thở mạnh. Khi bước ra, xuống một bậc, sắc mặt hòa hoãn, trong lòng thư thái. Xuống bậc thềm cuối cùng

thì rảo bước, xuôi hai tay. Lúc trở lại chỗ ngồi thì giữ vẻ cung kính." Ngoài ra, những việc liên quan đến các phương diện như dâng lễ, giao hảo, trang phục, ăn ngủ... Không tử đều có những chỉ dẫn cụ thể.

Tôi còn nhớ lúc nhỏ ở nơi sơ tán sống với bà nội, bà rất nghiêm khắc trong việc dạy dỗ các cháu. Chỉ là một bữa cơm nhưng có rất nhiều quy tắc được đặt ra: Rửa tay trước khi ăn, ngồi ngay ngắn bên mâm cơm, mời ông bà, bố mẹ, anh chị trước, sau đó cầm đũa, gắp món ăn ở đĩa gần nhất, không gắp món ăn từ phía mâm bên này sang phía bên kia, đưa thức ăn vào miệng, nhai nhỏ nhẹ, ăn xong phải vét bát cơm cho sạch, khi ăn cơm không được gõ bát gõ đũa, khi ăn không cúi mặt xuống mâm cơm, ăn xong phải xin phép đứng lên... tất cả hành vi đó có vẻ nhỏ nhặt, nhưng cho thấy sự dạy dỗ cẩn thận của người lớn đối với con trẻ là rất cần thiết để hình thành thói quen cho trẻ nhỏ. Và khi tôi sang Nhật, tất cả hành vi dạy dỗ con trẻ mà tôi học từ thuở nhỏ vẫn tái hiện trên các phương tiện truyền thông, sách vở, báo chí hàng ngày của Nhật Bản.

Ở Nhật, mọi người sử dụng phương tiện giao thông công cộng chủ yếu là tàu điện và xe buýt. Buổi sáng khi mọi người đi làm, toa tàu chật cứng, cả mấy trăm người đứng như nêm cối, nhưng không một tiếng trò chuyện. Tối kỵ sử dụng các mùi thơm lạ như nước hoa khi đi tàu; nếu bị cúm nhẹ thì phải đeo khẩu trang, phụ nữ không được chải đầu, vuốt tóc, hắt tóc ở trong tàu, đọc báo chỉ mở 1/4 trang...là những nguyên tắc bắt buộc khi đi tàu điện ở Nhật Bản. Điều đó cho thấy sự dạy dỗ rất cẩn thận về hành vi nơi công cộng của người Nhật, bởi để trở thành thói quen, rất cần có sự nỗ lực của bản thân đứa trẻ và sự nghiêm khắc từ ông bà, cha mẹ, nhất là người mẹ để đứa trẻ sau này lớn lên có thể trở thành người có ích cho xã hội. Eiichi "cũng lưu tâm đến vấn đề giáo dục nữ giới, ông cho rằng thành công của các vĩ nhân thời xưa và của tầng lớp thế hệ thanh niên ngày nay đều nhờ ở cách giáo dục của người phụ nữ, của người mẹ cả, do đó việc giáo dục nữ giới nhất quyết không thể xem nhẹ" (Nguyễn Mạnh Sơn).

2.2. Đức nhân nghĩa

Trong mối quan hệ giữa con người với con người, đức nhân được coi là một trong những tiêu chuẩn được đánh giá rất cao. Nhân là tiêu chuẩn để ước chế mình vào trong quan hệ giữa con người và con người, nhằm hạn chế những tính xấu như ham muốn quá độ, kiêu căng, tự mãn, hiếu thắng. "Khắc kỷ phục lễ vi nhân" 克己復禮爲仁 là chiến thắng bản thân, trở lại theo lễ (tức luân lý đạo đức) ấy là đức nhân (*Luyện ngữ*, Lý nhân). Trong môi trường xã hội hiện nay, thắng được cám dỗ, vượt lên chính mình, đem lại hạnh phúc cho người dân, cộng đồng là đức nhân lớn nhất, được coi như bậc thánh (*Luyện ngữ*, Ung dã). Nhân là tiêu chuẩn rất khó đạt được do con người bị ràng buộc bởi sự sân si, ham muốn, chấp trước, vì thế việc phải

thường xuyên rèn luyện bản thân mình và thực hiện giáo dục đức nhân trong gia đình và nhà trường, đồng thời lan tỏa tinh thần "ái nhân" (yêu người) (*Luận ngữ*, Nhan Uyên), xả thân vì điều nhân trong xã hội là rất quan trọng.

Thực tế lời dạy "Khắc kỷ phục lễ vi nhân" của Khổng Tử rất đơn giản, nhưng không dễ thực hiện, bởi con người đó có được nuôi dưỡng trong gia đình có giáo dục hay không. "Nhân chi sơ, tính bản thiện, tính tương cận, tập tương viễn" 人之初性本善性相近習相遠 (Con người ta khi sinh ra tính vốn thiện lành, tính có thể gần nhau, nhưng nếu được học hành thì tính cách sẽ khác xa nhau). Điều đó cho thấy, tầm quan trọng của giáo dục nhân cách con người.

Nhân được coi là gốc rễ của nghĩa. Nhân thiên về tình cảm trong mối quan hệ giữa con người với con người theo "ngũ luân", tức các mối quan hệ vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bè bạn. Còn nghĩa là trách nhiệm của mỗi cá nhân khi thực hiện các mối quan hệ trên.

Eiichi cho rằng nhân nghĩa tuy rất khó nói tường tận, nhưng Mạnh Tử xưa kia đã từng đề cập: "Hà tất phải nói đến lợi, chỉ nên nói tới nhân nghĩa mà thôi"; "Trên dưới đua nhau kiếm lợi thì đất nước nguy mất"; "Nếu đặt nghĩa ra sau, đặt lợi lên trước, ắt sẽ rắp tâm chiếm đoạt, không biết thế nào là vừa lòng" (*Mạnh tử* - Lương Huệ vương thượng, tr.116).

Eiichi cho rằng, nhân nghĩa không thể nói suông, nói suông sẽ làm giảm năng lực sản xuất và tổn hại đến nguyên khí quốc gia. Vì lẽ đó chúng ta ngày nay cũng nên hiểu rằng nhân nghĩa đạo đức mà làm không khéo cũng có thể trở thành nguyên nhân mất nước. Bởi vì con người, chỉ cần mưu cầu lợi ích bản thân, không cần bận tâm đến người khác, chỉ chăm lo cho đến sự đầy đủ của bản thân, không quan tâm đến người khác, cũng chẳng bận lòng đến quốc gia, cuối cùng quốc gia sẽ mất hết mọi quyền lợi, danh tiếng cũng tiêu tan (tr.117).

Eiichi phân tích về uy lực của đồng tiền. Tiền là thứ vô hồn, sử dụng nó vào mục đích tốt xấu là do cái tâm của người sử dụng. Ông cho rằng, thực chất đồng tiền không có năng lực phân biệt thiện ác, tốt xấu, người tốt dùng nó thì thiện, còn người xấu dùng nó thì biến thành ác. Tức là, sự tốt xấu của tiền, được xác định bởi nhân cách của người sở hữu. Tôi thường nói với mọi người một câu của Shoken-kotaigi (Chiêu Hiến hoàng thái hậu): "Tùy theo lòng người mà tiền vàng trở thành phúc hay họa" (tr.121).

Eiichi dẫn câu trong sách của Mạnh tử: "Nếu làm điều nhân nghĩa thì chẳng giàu có nổi nếu giàu có thì sẽ chẳng làm điều nhân nghĩa" (tr.129). Người ta đã nói rất đúng, trong cuộc sống hằng ngày nhất thiết phải cần đến tiền bạc. Để xử lý các việc của gia đình, công ty, cần phải có tiền, trong khi đó để "tề gia", "trị quốc" thì

đạo đức cũng cần không kém, cho nên phải điều hòa mối quan hệ giữa đạo đức và kinh tế (tr.129)

Eiichi có trích lời của Aristotle rằng: “Thương mại nói chung đều là tội ác.” Ông cho rằng đây là cách nói vô cùng cực đoan. Nhưng nếu soi xét kỹ càng, sẽ thấy mọi hành vi thương mại nói chung đều kèm theo chuyện được mất, trong khi bản tính con người dễ dàng đắm đuối theo điều lợi, dẫn đến tình trạng xa rời đạo đức nhân nghĩa (tr.130)

Ông cũng nhấn mạnh đến quan điểm của Khổng Mạnh, coi “nghĩa lợi hợp nhất”,

2.3. Đức trí dũng

Muốn rèn luyện ý chí cần phải có tri thức. Theo Eiichi, "Chủ đề vun bồi thường thức tôi đã trình bày chi tiết ở phần khác, ở đây tôi chỉ nói ngắn gọn thế này: điều căn bản để vun bồi thường thức là phải dựa vào quan niệm hiểu để trung tín, chỉ cần ý chí được cấu thành dựa trên hai yếu tố trung và hiếu, tôi tin rằng, bất cứ chuyện gì cũng sẽ được triển khai theo đúng tuần tự, hơn nữa nếu việc đó lại được quyết định sau khi đã suy xét cân nhắc kỹ càng, ắt chẳng có gì phải chê trách" (tr.114).

Eiichi cho rằng nền tảng đạo đức là các đức tính trung tín hiếu để, cũng là đức tính cấu thành đức nhân ái. Việc khai mở trí tuệ sẽ phát huy một cách tốt nhất trong đạo xử thế, nhưng chỉ có trung tín hiếu để thì chưa đủ, bởi "chỉ khi trí tuệ phát triển hoàn toàn, mới tìm được cách thức phù hợp ứng xử với con người và sự vật, mới có thể phân biệt được tốt xấu, đúng sai, xác lập được con đường để có được cuộc sống sung túc, đồng thời có sự thống nhất với quan niệm đạo đức căn bản, không làm bất cứ việc gì sai trái và trở thành một người thành công (tr. 217). Để không làm việc sai trái, việc nuôi dưỡng tâm chí và khí lực là điều quan trọng.

Ông mô tả cuộc đối thoại giữa Mạnh Tử và học trò là Công Tôn Sửu về sự khác biệt giữa cái bất động tâm của Mạnh Tử và Bất động tâm của Cáo Tử, Mạnh Tử trả lời: "Còn ta thì nghĩ rằng điều không tìm được ở tâm chí thì trông đợi được ở khí lực mình, điều không nói được thì không trông đợi vào tâm chí mình. Vậy thì chí chính là chủ soái của khí đó, còn khí thì sung mãn trong người đó. Người biết rồi, chí trước nhất rồi mới đến khí, vậy thì phải bền chí, không được huỷ hoại khí" 不得於心勿求於氣，可。不得於言勿求於心，不可。夫志氣之帥也氣體之充也夫志致焉氣次焉故曰持其志無暴...(孟子卷二,公孫丑章句上).

Eiichi giải thích: "Ở đây ý nói: chí là gốc của tâm, khí là kết quả hành vi được tâm biểu hiện ra ngoài. Chí dù thiện và hợp đạo trung thứ, nhưng tâm phát sinh thay đổi, cũng có thể làm ra những việc trái với chí nguyện, cho nên cần giữ gìn bản tâm, không làm tổn hại đến khí do tâm biểu hiện ra ngoài. Cũng có nghĩa, việc tu

dưỡng bất động tâm là cực kỳ cần thiết và quan trọng để con người không làm việc xấu (101).

2.4. Đức trung tín

Trung tín là một tiêu chuẩn đạo đức trong quan hệ xã hội. Trung tín sẽ làm cho con người biết tự trọng, biết xấu hổ. Khổng Tử nói: "Người xưa không dễ nói vì sợ (xấu hổ) mình không làm được bằng cái mình đã nói" 子曰言之不出恥躬之不達也 (Luận ngữ - Lý nhân).

Eiichi cho rằng, "Triết học phương Tây hay triết học phương Đông, dù đương nhiên vẫn có khác biệt ở những phương diện, chi tiết nhỏ, nhưng về tổng thể vẫn quy về chung một đường. Khuyên rằng "lời nói phải giữ trung tín, việc làm phải thận trọng kính cẩn, dẫu ở chỗ kém mở mang cũng được hanh thông"; trái lại, "lời nói chẳng trung tín, việc làm chẳng thận trọng kính cẩn, dẫu ở nơi làng xóm, có thể hanh thông được chăng?" quả đúng là những câu danh ngôn lưu truyền ngàn năm" (tr.157)

Eiichi cho rằng, trong giáo huấn Khổng tử có câu: "Người nhân là người muốn gây dựng điều gì cho mình thì cũng gây dựng cho người khác điều đó, muốn mình thông đạt ra sao thì cũng khiến người khác được thông đạt như vậy", nghĩa là Khổng tử cho rằng con người và xã hội đều cần thiết như nhau.(tr.156)

Đạo trung thứ được Khổng tử nhấn mạnh trong sách Luận ngữ "điều mình không muốn làm thì chớ làm với người khác", cho dù mang đạo đức kiểu phương Đông nhưng cũng khiến cho nền hòa bình được duy trì, tăng cường hạnh phúc cho các nước. Ít nhất cũng đem lại sự hưng thịnh cho đất nước, và không gây phiền phức cho nước khác. Nếu có thể theo hy vọng của quốc dân, kiềm chế chủ trương ích kỷ, không chỉ ở trong nước mà cả quốc tế cũng tuân theo vương đạo chân chính, vậy thì, tôi tin chúng ta hoàn toàn có thể tránh được thảm họa của ngày nay (tr.154)

3. Làm thế nào để tu dưỡng đạo đức

Eiichi cho rằng "cái gọi là tu dưỡng chính là tu thân dưỡng tính, trong đó bao gồm các phương diện như luyện tập, nghiên cứu, khắc kỷ và nhẫn nại, để nhấn mạnh rằng con người thông qua nỗ lực để đạt gần đến cảnh giới của bậc quân tử và thánh nhân, do đó nó không hề làm thay đổi thiên tính tự nhiên của con người. Tức là nếu con người chịu khó tu dưỡng, ngày này qua ngày khác đều sửa đổi lỗi lầm, sẽ dần đạt đến điều thiện, đến tiêu chuẩn của thánh nhân. Nếu cho rằng chính việc tu dưỡng làm thương hại đến thiên tính của con người, ắt sẽ chẳng có ai đi truy cầu để đạt đến sự hoàn thiện toàn mỹ như bậc thánh nhân quân tử (tr. 212)

Thông thường, các đức tính hiếu để trung tín, nhân nghĩa đạo đức mỗi chúng ta đều đạt được từ sự tu dưỡng thường ngày, chứ không phải dựa vào sự ngu muội thấp hèn mà có thể có được.

Một quốc gia nếu xác lập được quy chuẩn đạo đức mà quốc dân nên theo, và mọi người đều vững tin vào điều đó, được thể thì nhân cách sẽ tự nhiên được bồi dưỡng, xã hội cũng tự nhiên không còn mưu tính chạy theo chủ nghĩa lợi kỷ nữa. Do đó tôi hết lòng khuyên nhủ các bạn thanh niên cần phải tu dưỡng nhân cách (tr. 216).

Sự giàu có của cá nhân chính là sự giàu có của quốc gia. Đừng nên chỉ mong làm giàu cho riêng mình, mà hãy nghĩ cách để quốc gia trở nên giàu có, quốc gia trở nên giàu có thì bản thân cũng sẽ hiển vinh theo. Chính vì điều này, mỗi người mới cố gắng phấn đấu mỗi ngày. Nếu vì thế mà tạo nên sự cách biệt giàu nghèo, âu cũng là xu thế tự nhiên, là lẽ thường trong xã hội loài người, điều cần thiết là hãy loại bỏ suy nghĩ đổ kỵ ra khỏi đầu. Có điều, người có tri thức cần phải luôn chú ý làm sao để dung hòa mối quan hệ đó. Nếu vì đó là xu thế tự nhiên, là lẽ thường tình trong xã hội loài người, mà để mặc cho nó phát triển tự nhiên, cuối cùng dẫn đến nảy sinh chuyện lớn, đó cũng là kết quả tất nhiên. Cho nên tôi thực sự mong mỏi, để phòng tránh khi họa còn chưa xuất hiện, chúng ta cần luôn luôn đề xướng chấn hưng nhân nghĩa đạo đức (tr.232).

4. Bài học cho Việt Nam

Từ quan điểm của Shibusawa Eiichi về quan niệm "Hòa hần Hán tài", tôi cũng muốn đưa ra một ý tưởng "Việt hần Hán tài" (Học lấy tinh túy của người Hán để giữ quốc hồn quốc túy cho dân tộc Việt) nhằm chấn hưng đạo đức trong bối cảnh đạo đức xã hội Việt Nam đang xuống cấp nghiêm trọng hiện nay.

Theo Khổng Tử trong thiên Học nhi, sách *Luận ngữ* thì "hiếu đế là gốc của việc thi hành đức Nhân. Có nghĩa là bắt đầu thực hành từ hiếu đế, sau đó mở rộng ra sẽ trở thành nhân nghĩa, trở thành trung thứ, Eiichi gọi đó là đạo đức. Đạo đức phải được giáo dưỡng từ cấp mầm non tiểu học, vì thế hãy phục dựng lại khẩu hiệu "Tiên học lễ, hậu học văn" tại các trường học; hãy xây dựng các tiết giảng dạy đạo đức theo hình thức dễ nhớ, dễ thuộc, dễ thực hành trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Người giáo viên cũng cần từng bước trau dồi bản thân cả về trình độ nhận thức đến đạo đức để có thể lấy lại sự tôn kính của học sinh với mình. Việc thầy cô mất đi uy quyền của bản thân đối với học trò đang là vấn nạn nhức nhối hiện nay. Eiichi cho rằng để bồi dưỡng được khí phách năng động, dám nghĩ dám làm, con người ta cần trở thành người độc lập tự chủ thực sự. Quá dựa dẫm vào người khác, sẽ khiến thức của bản thân suy yếu, từ đó khó có được lòng tự tin đáng quý.

Trong tình trạng chúng ta đang mất phương hướng trong việc quản trị xã hội hiện đại, không biết nên bắt đầu từ đâu và làm thế nào để có thể đưa giáo dục đạo đức trong nhà trường theo đúng quỹ đạo ngàn xưa vẫn vận hành thì rất cần thiết phải tổ chức các hội thảo, các buổi trao đổi bàn tròn để xem các nước trong khu vực

Đông Á như Nhật Bản và Hàn Quốc vận dụng đạo đức Nho giáo trong việc phát triển kinh tế hiện nay thế nào. Eiichi cho rằng, nếu nhìn vào việc giáo dục trong quân đội sẽ thấy cũng là do phương pháp giáo dục mà nên. Trong nhà trường quân đội, các phẩm chất mà người quân nhân được bồi dưỡng, nhưng các phương diện thông thường như thống nhất, kỷ luật, phục tùng, mệnh lệnh thì bất kỳ quân nhân nào cũng có thể thực hành một cách nghiêm túc và chính tề, điều này thực sự vô cùng tốt, có thể hoàn toàn kỳ vọng vào việc bồi dưỡng được nên những chiến sĩ có nhân cách ưu tú (tr. 286).

5. Kết luận

Từ những đức tính được Shibusawa Eiichi nêu ra trong cuốn sách *Luận ngữ và bàn tính*, có thể thấy tinh hoa của đạo đức Nho giáo đã được vận dụng và phát huy thế nào trong việc vừa phát triển kinh tế, vừa giữ được đạo đức xã hội đương thời ở Nhật Bản. Việc đề cao đức tính hiếu đễ, nhân nghĩa, trung tín... nền tảng cấu thành nên đức "nhân" quan trọng nhất trong đạo đức con người. Quốc hồn quốc túy của Nhật Bản không phải chờ cho đến lúc sách *Luận ngữ và bàn tính* ra đời mà đã được hun đúc cả ngàn năm, làm nên tinh thần Nhật Bản cả thế giới phải ngưỡng mộ. Tác giả đã không ngại đụng chạm đến những tiêu cực của đạo đức Nho giáo, nhưng lại giải thích rõ ràng theo hướng tiệm cận đến chân lý đạo đức, đó là sự hài hòa giữa "lợi" và "nghĩa". Ông nhấn mạnh đến hiệu quả của việc dạy đạo đức cho bọn trẻ ngay từ nhỏ cho thấy tư duy logic trong việc giáo dục để có hiệu quả cao.

Từ những quan điểm về giáo dục của Shibusawa Eiichi trong cuốn *Luận ngữ và bàn tính* hy vọng sẽ gợi ra cho Việt Nam những bài học để "Việt hồn Hán tài" (Học lấy tinh túy của Hán để giữ lấy hồn cốt Việt) như tác giả bài viết mong muốn.

Tài liệu tham khảo:

Shibusawa Eiichi, *Luận ngữ và bàn tính - Sự kết hợp giữa đạo xử thế và kinh doanh*. Nguyễn Mạnh Sơn dịch (2020), Công ty văn hóa và truyền thông Nhã Nam, NXB Thế giới.

Lý Tường Hải, Khổng Tử, Nguyễn Huy Cố, Nguyễn Quốc Thái dịch (2025), NXB Văn hóa Thông tin.

Hiroshi Moriya, *Luận ngữ, góc nhìn mới của người Nhật*, Vũ Ngọc Bảo dịch (2025), Công ty cổ phần Văn hóa Văn Lang, NXB Hồng Đức.

Phạm Văn Khoái (2004), Khổng Phu tử và Luận ngữ, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

BRIDGING CLASSICAL WISDOM AND SCHOOL-BASED MORAL EDUCATION IN THE ERA OF DIGITAL TRANSFORMATION AND INTERNATIONALIZATION: LESSONS FROM THE JAPANESE EXPERIENCE

Abstract: In the rapid expansion of contemporary market economies, the role of moral education is increasingly critical in mitigating the systemic externalities of economic development and cultivating a sophisticated, civil society. Japan provides a compelling model of synthesizing the intellectual essence of the *Analects* and *Mencius* to develop modern economic structures. Through his work *The Analects and the Abacus*, Shibusawa Eiichi (1840–1931) successfully transposed Confucian tenets into a modern framework, promoting a socio-economic stability between profitability and ethical integrity. Shibusawa prioritized virtues such as filial piety, righteousness, and sincerity as the pillars of *Ren* (Benevolence). Notably, he did not disregard the limitations of traditional Confucianism; instead, he offered a reconciliation of "profit" (*li*) and "righteousness" (*yi*) that aligns with universal ethical standards. His focus on the strategic importance of early moral instruction underscores a rigorous pedagogical logic. This study explores Shibusawa's educational philosophy to offer insights for the Vietnamese context, proposing the adoption of a "Vietnamese Soul, Sinitic Talent" (Vietnamese: *Việt hồn Hán tài*) framework as a guiding principle for future moral education in schools.

Keywords: Confucius; *The Analects and the Abacus*; Confucian ethics; Moral education; Shibusawa Eiichi.